

**TỈNH N**

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 14 - 4 - 2022

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng cung cấp thiết bị năng lượng mặt trời*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN TP. P, TỈNH N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Từ Công Từ Rượu

*Các Hội thẩm nhân dân*

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

Ông Trần Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng lắp đặt điện năng lượng mặt trời*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quang H- Giám đốc

Địa chỉ trụ sở Công ty: Số nhà 343C đường Ngô Gia Tự, khu phố 2, phường Tấn Tài, thành phố P, tỉnh N.

- Bị đơn: Ông Đoàn Anh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Bảo An, thành phố P, tỉnh N.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T - Do ông Trương Quang H đại diện theo pháp luật là nguyên đơn trình bày:

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, ông Đoàn Anh T (*Bên A*) có ký Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM với Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T (*Bên B*) về việc cung cấp thiết bị năng lượng

mặt trời, theo đó ngày 06/01/2021 Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T cung cấp cho ông Đoàn Anh T các thiết bị điện năng lượng mặt trời như sau:

+ 22 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 450MS có giá 3.465.000đ/tấm. Trị giá:  $22 \text{ tấm} \times 3.465.000\text{đ/tấm} = 76.230.000\text{đ}$  (*Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng*);

+ 297 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 455MS có giá 3.503.500đ/tấm. Trị giá:  $297 \text{ tấm} \times 3.503.500\text{đ/tấm} = 1.040.539.500\text{đ}$  (*Một tỷ không trăm bốn mươi triệu năm trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng*). Tổng số tiền: 1.116.769.500đ (*Một tỷ một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*).

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021 thì vào ngày 06/01/2021, Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T phải có trách nhiệm bàn giao đủ số lượng tấm pin năng lượng mặt trời (22 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 450MS và 297 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 455MS ) tương đương số tiền 1.116.769.500đ và ông Đoàn Anh T phải có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền 1.116.769.500đ (*Một tỷ một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*) vào tài khoản của Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T. Mặc dù, Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T đã giao đủ số lượng 22 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 450MS và 297 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 455MS ) tại biên bản bàn giao ngày 06/01/2021 có chữ ký và chữ viết của ông Đoàn Anh T nhưng đến nay ông Đoàn Anh T chỉ thanh toán được số tiền 400.000.000đ, số tiền còn lại 716.769.500đ đến nay ông T vẫn không thanh toán cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T.

Nay Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Anh T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T. Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T không yêu cầu ông T trả lãi suất đối với số tiền mà ông T chậm trả nợ đến nay. Ông Đoàn Anh T đã chuyển khoản được 400.000.000đ cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T nên hiện tại ông Đoàn Anh T chỉ còn nợ Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T số tiền 716.769.500đ ( $1.116.769.500\text{đ} - 400.000.000\text{đ} = 716.769.500\text{đ}$  (*Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*)) và yêu cầu ông T phải thanh toán một lần, chứ không đồng ý với yêu cầu trả dần 10.000.000đ theo thời gian bảo hành sản phẩm của ông T.

\* *Đối với bị đơn:* Ông Đoàn Anh T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay trình bày:

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tôi Đoàn Anh T (*Bên A*) có ký Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM với Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T (*Bên B*) về việc cung cấp thiết bị năng lượng mặt trời, theo đó ngày 06/01/2021 Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T cung cấp cho ông các thiết bị điện năng lượng mặt trời như sau:

+ 22 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 450MS có giá 3.465.000đ/tấm. Trị giá: 22 tấm x 3.465.000đ/tấm = 76.230.000đ (*Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng*);

+ 297 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 455MS có giá 3.503.500đ/tấm. Trị giá: 297 tấm x 3.503.500đ/tấm = 1.040.539.500đ (*Một tỷ không trăm bốn mươi triệu năm trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng*). Tổng số tiền: 1.116.769.500đ (*Một tỷ một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*).

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021 thì vào ngày 06/01/2021, Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T phải có trách nhiệm bàn giao đủ số lượng tấm pin năng lượng mặt trời (22 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W - 450MS và 297 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 455MS) tương đương số tiền 1.116.769.500đ và ông phải có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền 1.116.769.500đ (*Một tỷ một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*) vào tài khoản của Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T.

Mặc dù, ông yêu cầu Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T - do ông Trương Quang Hài diện theo pháp luật xuất hóa đơn giá trị gia tăng; chứng nhận chất lượng xuất xứ hàng hóa CO/CQ theo đúng tiêu chuẩn hàng nhập khẩu khi ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021. Tuy nhiên, ông Trương Quang Hài ngày 01/12/2020, Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T sẽ cung cấp đầy đủ và ký hợp đồng, ông Huy bảo ông phải chuyển 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*). Vì ông chỉ mua giúp cho ông Huy, tin ông Huy nên ông đã chuyển tiền cho ông Huy từ ông Bùi Văn Quyền, số tài khoản số: 61510000223075, số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) và ông Nguyễn Văn Sơn chuyển số tiền 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*) cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T vào tài khoản của ông Trương Quang Hài: 6151000067352.

Ông T đã chuyển số tiền tổng cộng là 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*) cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T. Khi nhận tiền xong ông Huy có gửi tin nhắn cho ông là ông Huy đã nhận đủ 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*). Khi ông T đã chuyển đủ số tiền trên cho ông Huy nhưng Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T vẫn không xuất hóa đơn VAT, không cung cấp được chứng từ chất

lượng xuất xứ hàng hóa CO/CQ theo đúng tiêu chuẩn hàng nhập khẩu. Do ông T nghi ngờ hàng hóa không chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa nên ông T yêu cầu đổi trả hàng lại nhưng ông Trương Quang Hthương lượng sẽ trả lại tối thiểu tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), coi như ông đã thanh toán được số tiền 400.000.000đ cho ông Huy, số tiền còn lại sẽ trả từ từ theo thời gian bảo hành sản phẩm. Sở dĩ, ông T ký vào hợp đồng cung cấp thiết bị năng lượng mặt trời số: 04.01/2021-HĐMB - TM ngày 04/01/2021 và biên bản giao nhận ngày 06/01/2021 là vì ông Huy nói với ông T ký vào hợp đồng cung cấp thiết bị năng lượng mặt trời số: 04.01/2021-HĐMB-TM ngày 04/01/2021 và biên bản giao nhận ngày 06/01/2021 thì Công ty bán hàng cho ông Huy mới xuất hóa đơn và các chứng từ thì ông Huy mới có để giao cho ông, vì tin tưởng ông Huy, mặt khác, do lỡ nhận hàng và chuyển tiền xong nên ông sợ mất tiền nên đã ký vào Hợp đồng cung cấp thiết bị năng lượng mặt trời số: 04.01/2021-HĐMB-TM ngày 04/01/2021 và biên bản giao nhận ngày 06/01/2021. Đến thời điểm này Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T vẫn không xuất hóa đơn VAT, không cung cấp được chứng từ chất lượng xuất xứ hàng hóa CO/CQ theo đúng tiêu chuẩn hàng nhập khẩu mà hai bên thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng cung cấp thiết bị năng lượng mặt trời số: 04.01/2021-HĐMB- TM ngày 04/01/2021.

Về chất lượng của các tấm pin sau khi lắp đặt sử dụng, chất lượng yếu, xuống cấp nhanh, không cung cấp đủ điện theo thỏa thuận.

Nay Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T thì tại phiên tòa hôm nay ông có ý kiến như sau: Do chất lượng hàng hóa kém không đạt tiêu chuẩn nên sau khi trừ 400.000.000đ ông đã trả trước, số tiền còn lại là 716.789.500đ (*Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*) thì ông đồng ý trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T nhưng cho ông trả dần mỗi tháng 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) theo thời gian bảo hành sản phẩm, ông xin không phải trả lãi suất đối với số tiền này kể từ ngày ông chậm thanh toán nợ đến nay.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P , tỉnh N phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự.

Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy

định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Đối với nguyên đơn, bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 385, điều 430 và Điều 440 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đoàn Anh T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T số tiền còn nợ là 716.789.500đ (*Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng*). Thời gian, phương thức thanh toán sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về số tiền nợ lãi do chậm thanh toán: Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T không yêu cầu ông Đoàn Anh T phải trả số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán số tiền nợ gốc nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Giữa nguyên đơn là Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T và bị đơn là ông Đoàn Anh T đã tự nguyện ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp: “*Tranh chấp về hợp đồng cung cấp thiết bị năng lượng mặt trời*”.

Bị đơn là ông Đoàn Anh T cư trú tại địa chỉ: Khu phố 1, phường Bảo An, thành phố P, tỉnh N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T và ông Đoàn Anh T đã ký Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021, có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Xét Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021 được ký kết giữa Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T và ông Đoàn Anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 04/01/2021 giữa Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T (gọi tắt là Công ty) và ông Đoàn Anh T đã ký Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021, theo đó Công ty đã cung

cấp 22 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W - 450MS và 297 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 455MS ) tương đương số tiền 1.116.769.500đ cho ông Đoàn Anh T và ông T phải có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền 1.116.769.500đ (*Một tỷ một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*). Mặc dù, Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T đã giao đủ số lượng 22 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W – 450MS và 297 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W - 455MS) tại Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2021; biên bản bàn giao ngày 06/01/2021 có chữ ký và chữ viết của ông Đoàn Anh T. Tuy nhiên, ông T không thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T theo như cam kết tại hợp đồng do đó ông Đoàn Anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được hai bên thỏa thuận tại Điều 6.1 của Hợp đồng Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán số nợ còn thiếu là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T yêu cầu bị đơn là ông Đoàn Anh T phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại đơn khởi kiện Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T yêu cầu ông Đoàn Anh T thanh toán số tiền nợ 1.116.769.500đ (*Một tỷ một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*). Bị đơn không đồng ý vì ông đã chuyển số tiền 1.000.000.000đ cho ông Trương Thanh Huy là Giám đốc Công ty (*Từ ông Bùi Văn Quyền, số tài khoản: 61510000223075 với số tiền 300.000.000đ và ông Nguyễn Văn Sơn chuyển số tiền 700.000.000đ cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T vào tài khoản của ông Trương Quang Huy: 6151000067352*). Do ông T nghi ngờ hàng hóa kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa nên ông T yêu cầu đổi trả hàng lại nhưng ông Huy thương lượng lại với ông T sẽ trả lại số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*), coi như ông T đã thanh toán được số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) cho ông Huy, số tiền còn lại sẽ trả từ từ theo thời gian bảo hành sản phẩm. Tuy nhiên, do chất lượng hàng hóa kém không đạt tiêu chuẩn nên sau khi trừ 400.000.000đ ông T đã trả trước, số tiền còn lại là 716.789.500đ (*Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*) thì ông Đoàn Anh T đồng ý trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T mỗi tháng 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) và xin không phải trả lãi suất đối với số tiền nợ này kể từ ngày ông T chậm trả nợ đến nay. Nguyên đơn đã thừa nhận đã nhận được số tiền 1.000.000.000đ nhưng từ tài khoản của ông Bùi Văn Quyền và ông Nguyễn Văn Sơn qua tài khoản cá nhân sau đó ông đã chuyển trả số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*) cho ông T và ông T cũng thừa nhận đã nhận lại số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*) từ ông Trương Quang Huy, đối với ông Bùi Văn Quyền và ông Bùi Văn Sơn là những người làm chứng trong vụ án thừa nhận đã nhận đủ tiền nên không

có ý kiến gì đối với việc giải quyết vụ án. Như vậy, ông Đoàn Anh T còn nợ là 716.789.500đ nên Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T thay đổi yêu cầu chỉ buộc ông Đoàn Anh T thanh toán số tiền nợ 716.789.500đ (*Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng*) và thanh toán một lần trong thời hạn 30 ngày. Đối với sự thay đổi yêu cầu về số tiền gốc xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Xét ý kiến trình bày của ông Đoàn Anh T, ông T cho rằng do chất lượng hàng hóa kém không đạt tiêu chuẩn nên sau khi trừ 400.000.000đ ông đã trả trước, số tiền còn lại là 716.789.500đ thì ông đồng ý trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T nhưng cho ông trả dần mỗi tháng 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) theo thời gian bảo hành sản phẩm, ông xin không phải trả lãi suất đối với số tiền này kể từ ngày ông chậm thanh toán nợ đến nay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM ngày 04/01/2021 giữa Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T (gọi tắt là Công ty) và ông Đoàn Anh T quy định tại:

**Điều 1:** Tên hàng hóa, số lượng, đơn giá, tổng giá trị: 22 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W - 450MS và 297 tấm pin năng lượng mặt trời 450Wp Model: CS 3W - 455MS ) tương đương số tiền 1.116.769.500đ (Một tỷ một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng);

**Điều 2:** Chất lượng hàng hóa: Tất cả hàng hóa sản xuất bảo đảm đúng theo yêu cầu của Bên A;

**Điều 3:** Phương thức và điều kiện thanh toán: Tổng giá trị hợp đồng bao gồm thuế GTGT là: 1.116.769.500đ (Một tỷ một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng); Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên B sau khi bên B giao hàng đủ hàng tại Điều 1;

**Điều 6 mục 6.1:** Trách nhiệm của hai bên: Đối với bên A:

- Nhận hàng theo đúng số lượng và thời gian giao hàng trong hợp đồng;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên Bên B;
- Bên A cam kết không thanh toán trễ nếu đã kiểm tra chất lượng đủ số hàng đã mua.

Như vậy căn cứ vào nội dung thể hiện tại hợp đồng mua bán giữa hai bên nhận thấy ngày 06/01/2021 là ngày ông Đoàn Anh T nhận đủ số lượng hàng hóa đặt mua của Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T và ông T có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền nợ vào tài khoản của Công ty. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về thỏa thuận trả dần theo thời hạn bảo hành sản phẩm và hai bên cũng không ký kết văn bản thỏa thuận khác về việc thanh toán từng đợt. Vì vậy, ông T yêu cầu được trả dần mỗi tháng 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) theo thời gian bảo hành sản phẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Hợp đồng cung cấp thiết bị điện năng lượng mặt trời số: 04.01/2021/HĐMB-TM giữa Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T và ông Đoàn Anh T được giao kết thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đoàn Anh T thừa nhận còn thiếu Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T số tiền vốn gốc là 1.116.769.500đ, ông T đã thanh toán được số tiền 400.000.000đ, số tiền còn lại là 716.789.500đ (Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng) từ ngày 06/01/2021 đến nay ông T vẫn không thanh toán cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, buộc ông Đoàn Anh T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T số tiền còn nợ là 716.789.500đ (*Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng*) là có cơ sở chấp nhận và đúng quy định của pháp luật.

[7] Về việc ông Đoàn Anh T xin trả dần mỗi tháng 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) cho đến khi hết nợ cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T, yêu cầu này của ông T không được Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T chấp nhận nên buộc ông Đoàn Anh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T số tiền còn nợ là 716.789.500đ (*Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng*).

Thời gian, phương thức thanh toán sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

8] Về số tiền nợ lãi do chậm thanh toán: Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T không yêu cầu ông Đoàn Anh T phải trả số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán số tiền nợ gốc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền 716.789.500đ (Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng), được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo qui định tại khoản 2 Điều 26 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 32.672.000 đồng (*Ba mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn đồng*).

Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo qui định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.



Căn cứ các Điều 385, Điều 430, 440; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 26 [Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T về việc "*Tranh chấp về hợp đồng cung cấp thiết bị năng lượng mặt trời*" đối với ông Đoàn Anh T.

**1.** Buộc ông Đoàn Anh T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T số tiền còn nợ là 716.789.500đ (Bảy trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng).

*“ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015”.*

**2. Về án phí:** Buộc ông Đoàn Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 32.672.000 đồng (*Ba mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn đồng*).

Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ mới T số tiền 22.752.000 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0026039, ngày 27/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 14/4/2022*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPP ;
- CCTHADS TP. P ;
- TAND tỉnh N ;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Từ Công Từ Rượu**



